

Số: 2424/KL-CĐSVN

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, bảo vệ, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đối với Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh

Thực hiện Quyết định thanh tra số 263/QĐ-CĐSVN ngày 08/6/2023 của Cục Đường sắt Việt Nam (ĐSVN) về “*Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, bảo vệ, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đối với Công ty Cổ phần đường sắt Nghệ Tĩnh*”, Quyết định số 269/QĐ-CĐSVN ngày 12/6/2023 về việc bổ sung thành viên Đoàn thanh tra, từ ngày 20/6/2023 đến ngày 07/7/2023 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần đường sắt (CPĐS) Nghệ Tĩnh.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 15/BC-ĐTTrNT ngày 28/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra; ý kiến giải trình của Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh¹; báo cáo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định², Cục Đường sắt Việt Nam kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần đường sắt Nghệ Tĩnh (*sau đây viết tắt là Công ty*) có trụ sở tại Số 27A đường Lê Ninh, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, là đơn vị Hợp đồng với Tổng công ty ĐSVN trong việc thực hiện quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt (KCHTGTĐS) từ Km257+500 đến Km405+000 tuyến Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh và 30 km tuyến Cầu Giát – Nghĩa Đàn (*từ Km0+500 – Km30+500*) đi qua 65 phường xã, 8 huyện, 1 thành phố và 1 thị xã trên địa bàn 3 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình.

Tổ chức Công ty gồm có: Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Điều hành và 04 phòng nghiệp vụ (*Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Kế hoạch - Kinh doanh; Phòng Kỹ thuật - An toàn; Phòng Tổ chức - Hành Chính*); cùng các tổ chức Đảng ủy, Công đoàn; Đoàn Thanh niên (*kiêm nhiệm*); các đơn vị trực thuộc gồm: 26 đơn vị cung cầu đường và 01 chi nhánh (*Xi nghiệp sản xuất vật liệu & Xây dựng công trình*). Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty hiện có 501 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt được quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/2/2021 của Bộ GTVT (*Thông tư 03*) “*Quy định về quản lý, bảo trì KCHT đường sắt Quốc gia*”

Công ty đã tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo vệ KCHTĐS cơ bản theo quy định pháp luật, gồm: Lập, cập nhật, lưu trữ các hồ sơ quản lý kỹ thuật

¹ Công văn số 269/ĐSNT-KTAT ngày 14/7/2023 và Công văn số 342/GTTTr-ĐSNT ngày 21/8/2023 của Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh về việc giải trình các nội dung tồn tại với đoàn TT Cục ĐSVN;

² Báo cáo số 03/BC-TTĐKLTT ngày 30/9/2023 của Tổ thẩm định Theo Quyết định số 529/QĐ-CĐSVN ngày 05/9/2023 và Quyết định số 540/QĐ-CĐSVN ngày 11/9/2023, báo cáo Kết quả thẩm định Dự thảo Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, bảo vệ, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đối với Công ty Cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh;

KCHTĐS về cầu, đường, cống đường sắt; trạng thái kỹ thuật; hệ thống công trình kiến trúc đường sắt; hành lang an toàn giao thông đường sắt (HLATGTĐS); quản lý đường gom và hàng rào ngăn cách giữa đường bộ với đường sắt; đường ngang, lối đi tự mở (LĐTM); quản lý ATGT; công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trên đường sắt quốc gia. Cụ thể:

1.1. Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt

1.1.1 Hồ sơ quản lý kỹ thuật công trình đường sắt

Công ty đã lập hồ sơ quản lý kỹ thuật công trình, hồ sơ hoàn thành bảo trì công trình đường sắt và hồ sơ quản lý hành lang an toàn giao thông đường sắt để phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định; đã ghi chép, cập nhật số liệu đầy đủ, rõ ràng vào các hồ sơ nội nghiệp, cụ thể như sau:

a) Hồ sơ quản lý, vận hành, bảo trì công trình đường sắt:

- Hồ sơ quản lý cầu, cống đường sắt: Công ty hiện đang quản lý 86 cầu các loại với tổng chiều dài 3.256,0 m, tuyến Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh 79 cầu; tuyến Cầu Giát – Nghĩa Đàn 07 cầu (*gồm 53 cầu BTCT, 10 cầu dầm thép; 15 cầu dàn thép; 01 cầu bê tông liên hợp*); 267 cống với tổng chiều dài 5158,8 m, tuyến Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh có 227 cống; tuyến Cầu Giát – Nghĩa Đàn có 40 cống.

- Lý lịch cầu, cống; được cập nhật tình hình diễn biến thay đổi qua các lần sửa chữa; các hư hỏng lớn đã xảy ra trong quá trình sử dụng.

+ Có biểu tổng hợp trạng thái cầu gồm tên cầu, lý trình, chiều dài toàn cầu, số nhịp, chiều dài dầm, loại dầm, mặt cầu, móng trụ, tải trọng, năm xây dựng, năm sửa chữa và trạng thái kỹ thuật.

+ Biểu thống kê trạng thái cống gồm: Lý trình, hình dạng, khẩu độ, chiều dài toàn bộ, chiều dày thành cống, vật liệu, chiều cao đất, tải trọng, năm xây dựng, năm sửa chữa, trạng thái kỹ thuật.

+ Sổ kiểm tra thường xuyên (*ghi chép kết quả kiểm tra và quan sát tình hình hư hỏng thường xuyên của công trình*) được lưu trữ theo quy định.

- Công tác kiểm định cầu: Công ty hiện đang quản lý 07 cầu lớn (*có chiều dài $L_c > 100m$*): Cầu Đò Đao Km282+715 ($L_c = 112,65m$); Cầu Cẩm Km300+161 ($L_c = 126,5m$); Cầu Yên Xuân Km 331+111 ($L_c = 638,7m$); Cầu Chợ Thượng Km338+020 ($L_c = 258,76m$); Cầu Cửa Rào Km360+450 ($L_c = 173m$); Cầu Lộc Yên Km388+086 ($L_c = 109,470m$); Cầu La Khê Km 403+428 ($L_c = 248,540m$); tuyến đường sắt Hà Nội – TP. HCM thuộc diện cần phải kiểm định theo khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 11 Quy trình bảo trì công trình cầu, cống, hầm ban hành ngày 30/6/2015, các cầu trên từ khi đưa vào khai thác, sử dụng đến nay chưa được tổ chức kiểm định.

- Hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công công trình và các văn bản liên quan:

+ *Đối với hồ sơ cầu*: Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh hiện lưu trữ 63/79 bộ hồ sơ hoàn công công trình cầu tuyến đường sắt Hà Nội- TP. Hồ Chí Minh (*thất lạc 16/79 bộ hồ sơ*), tuyến đường sắt Cầu Giát – Nghĩa Đàn có 07/07 bộ hồ sơ hoàn công công trình cầu.

+ *Đối với hồ sơ cống*: Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh hiện lưu trữ 5/227 hồ sơ hoàn công tuyến đường sắt Hà Nội- TP. Hồ Chí Minh (*thất lạc 222/227 bộ hồ sơ*); tuyến Cầu Giát – Nghĩa Đàn có 1/40 hồ sơ hoàn công (*thất lạc 39/40 hồ sơ*).

* **Tồn tại:** Có 07 cầu lớn³ tuyến đường sắt Hà Nội – TP. HCM chưa được kiểm định theo khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 11 Quy trình bảo trì công trình cầu, cống, hầm ban hành ngày 30/6/2015; Thất lạc 16/79 bộ hồ sơ hoàn công công trình cầu tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh; 222/227 bộ hồ sơ hoàn công công trình cống tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh; 39/40 bộ hồ sơ hoàn công công trình cống tuyến đường sắt Cầu Giát - Nghĩa Đàn.

- Hồ sơ quản lý công trình kiến trúc đường sắt: Công ty có biểu thống kê nhà ga, kho ga bao gồm: Tên ga, lý trình, nhà ga, trạm; kho ga; nhà gác ghi; nhà gác cầu; nhà gác đường ngang; năm xây dựng; năm sửa chữa; trạng thái kỹ thuật của 19 ga trên địa bàn quản lý theo quy định tại Thông tư 03/2021/TT-BGTVT (trong đó tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh có 16 ga và 03 ga tuyến Cầu Giát – Nghĩa Đàn).

- Hồ sơ quản lý đường ngang: Tính đến ngày 31/3/2023, Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh hiện có 72 đường ngang tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh (02 đường ngang biển báo; 43 đường ngang cảnh báo tự động lắp cần chắn tự động và 27 đường ngang có gác); Tuyến đường sắt Cầu Giát - Nghĩa Đàn hiện có 17 đường ngang.

+ Quyết định thành lập đường ngang & Quyết định đưa công trình vào khai thác sử dụng: Tất cả các đường ngang trên địa bàn quản lý của Công ty hiện đều đủ điều kiện để khai thác sử dụng (ngày 21/12/2022, Cục ĐSVN đã ban hành Quyết định số 734/QĐ-CĐSVN về việc cho phép tiếp tục khai thác đối với các đường ngang bị thất lạc quyết định thành lập, quyết định đưa công trình vào khai thác sử dụng).

+ Hồ sơ kiểm tra liên ngành hàng năm: Năm 2022, Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh đã phối hợp với các ban ngành, lực lượng công an, Thanh tra giao thông, tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo ATGT tại một số đường ngang và LĐT.M.

Năm 2022, Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh đã thực hiện phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra các đường ngang trên địa bàn 02 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh. Tuy nhiên Công ty cần chủ động lập kế hoạch tổ chức kiểm tra theo quy định tại khoản 4 Điều 59, Thông tư 25/2018/TT-BGTVT.

b) Hồ sơ hoàn thành bảo trì công trình đường sắt

- Hồ sơ các công trình sau khi hoàn thành bảo trì được lưu trữ, cập nhật theo quy định bao gồm: Hồ sơ hoàn thành bảo dưỡng công trình, Hồ sơ hoàn thành sửa chữa định kỳ công trình theo quy định tại Điều 53, Điều 54 và Điều 55 Quy trình bảo trì công trình đường sắt đã được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015. Mỗi công trình đều có lý lịch kỹ thuật và sổ kiểm tra theo dõi công trình, ghi chép, cập nhật đầy đủ hằng năm (năm 2022 và quý 1 năm 2023, phạm vi quản lý của Công ty không có công trình sửa chữa đột xuất).

- Hồ sơ quản lý chung: Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh được giao quản lý 147,5 km đường sắt tuyến Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh (từ Km 257+500 – Km 405+000) và 30 km tuyến đường sắt Cầu Giát – Nghĩa Đàn (từ Km 0+500 – Km 30+500). Có Bình đồ duỗi thẳng các tuyến đường sắt có tỷ lệ 1/500 thể hiện 19 ga đường sắt (tuyến Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh có 16 ga; tuyến Cầu Giát –

³ Gồm Cầu Đò Đào Km282+715 (Lc= 112,65m); Cầu Cẩm Km300+161 (Lc= 126,5m); Cầu Yên Xuân Km 331+111 (Lc= 638,7m); Cầu Chợ Thượng Km338+020 (Lc= 258,76m); Cầu Cửa Rào Km360+450 (Lc= 173m); Cầu Lộ Yên Km388+086 (Lc= 109,470m); Cầu La Khê Km 403+428 (Lc= 248,540m).

Nghĩa Đàn có 03 ga), bình đồ duỗi thẳng thể hiện đầy đủ các yếu tố bình diện, địa hình, địa vật, các công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn (HLAT), mốc chỉ giới đường sắt; mặt bằng bố trí chung ga đường sắt có tỷ lệ 1/500 có thể hiện đầy đủ địa hình, địa vật, các công trình phụ trợ có liên quan; thể hiện đầy đủ các biểu thống kê ghi, kiến trúc tầng trên, đường cong, chiều dài đường ga; mặt bằng bố trí chung được cập nhật thường xuyên mỗi khi có sự thay đổi, biến động về các yếu tố có liên quan.

Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh có bản vẽ trắc dọc rút gọn các tuyến đường sắt tỷ lệ cao 1/200, dài 1/1000 thể hiện đầy đủ các yếu tố về bình diện, độ dốc, kiến trúc tầng trên và các công trình phụ trợ liên quan.

*** Tồn tại:** Không

1.1.2. Hồ sơ quản lý hành lang an toàn giao thông đường sắt (ATGTĐS)

a) Bình đồ duỗi thẳng công trình và HLATGT:

- Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh đã thực hiện việc lập Bình đồ duỗi thẳng công trình và hành lang ATGTĐS theo quy định. Năm 2022 và quý I năm 2023, phạm vi quản lý của Công ty có 16 điểm vi phạm hành lang ATGTĐS, trong đó:

+ Tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh: Năm 2022 có 07 vụ;

+ Tuyến đường sắt Cầu Giát – Nghĩa Đàn: Năm 2022 và Quý I năm 2023 có tổng số 9 vụ vi phạm.

*** Tồn tại:** Qua kiểm tra hồ sơ đối với các vi phạm trên, Công ty mới chỉ dừng ở việc báo cáo chính quyền địa phương, ban ngành chức năng để xử lý; phần lớn các vụ vi phạm không có biên bản lập ban đầu, đến nay chưa được giải quyết dứt điểm.

b) Hồ sơ lối đi tự mở (LĐTM)

- Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh đã lập hồ sơ quản lý các LĐTM đối với địa bàn từng xã, phường, thị trấn có đường sắt đi qua gồm có:

+ Biểu tổng hợp các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt (*lối đi tự mở*) với chi tiết kèm theo gồm: vị trí lý trình đường sắt; địa danh; phân loại LĐTM; vị trí tiềm ẩn nguy hiểm; LĐTM trong ga.

- Tính đến thời điểm thanh tra, phạm vi Công ty quản lý hiện có 211 LĐTM, trong đó: tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh có 168 lối (*Nghệ An có 80 lối, Hà Tĩnh có 88 lối*); tuyến đường sắt Cầu Giát – Nghĩa Đàn có 43 lối. Trong năm 2022 và 3 tháng đầu năm 2023, Công ty đã thực hiện tốt công tác phối hợp với hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh không để phát sinh LĐTM.

*** Tồn tại:** Không

c) Hồ sơ quản lý đường gom: Hiện nay, Công ty có 03 đoạn đường gom thuộc tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh với tổng chiều dài là **2,165.00** (*Từ km 315+795 đến km 316+100 = 305m bên phải lý trình đường sắt; Từ km 308+800 đến km 309+060 = 260m bên trái lý trình đường sắt; Từ km 319+400 đến km 321+000 = 1600m bên phải lý trình đường sắt*). Đại diện chủ đầu tư là Ban QLDA đường sắt khu vực 1, nhà thầu thi công là Công ty CPĐT công trình Hà Nội. Công ty có lập bảng thống kê đường gom thuộc phạm vi quản lý.

*** Tồn tại:** Công ty không có hồ sơ hoàn công, hồ sơ thiết kế, của 03 vị trí đường gom nêu trên theo quy định tại điểm c, khoản 3, điều 6 Thông tư 03.

d) Hồ sơ quản lý hàng rào ngăn cách giữa đường sắt với đường bộ:

- Trên địa bàn Công ty có 47 vị trí làm hàng rào ngăn cách giữa đường sắt với đường bộ thuộc tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh với tổng chiều dài là **13.119.00 m**.

- Tại 47 vị trí trên, Công ty lưu trữ 24 hồ sơ hoàn công và hồ sơ thiết kế đoạn từ Km 266+000 đến Km272+830, chủ đầu tư Ban QLDS khu vực 2, nhà thầu Liên danh Công ty CP xây lắp và cơ khí cầu đường- Công ty CP công trình 6; 11 vị trí từ Km 293+425 đến Km 301+249,6 chỉ có quyết định về việc giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng các công trình thuộc dự án Lập lại trật tự HLAT trên các tuyến đường sắt theo quyết định 1856, giai đoạn 2 (2009-2010), tiêu dự án 1; 12 vị trí từ Km 309+509 đến Km 386+ 331 không có hồ sơ và các tài liệu liên quan.

* **Tồn tại:** Công ty không có hồ sơ hoàn công, hồ sơ thiết kế của 23 vị trí hàng rào ngăn cách trên, quy định tại điểm d, khoản 3, điều 6 Thông tư 03.

đ) Hồ sơ cọc mốc, hàng rào, chỉ giới đất dành cho đường sắt

Công ty hiện đang lưu trữ hồ sơ quản lý mốc chỉ giới hành lang ATGT đường sắt cấm theo Nghị định 39/NĐ-CP ngày 05/7/1996 của Chính phủ. Các biên bản bàn giao cọc mốc, chỉ giới đất, mốc lộ giới dành cho hành lang ATGT đường sắt được bàn giao cho Chính quyền địa phương theo quy định tại Nghị định 39-CP ngày 05/7/1996 của Chính phủ.

1.2. Hồ sơ bảo trì công trình đường sắt

Công ty đã lập và lưu trữ đầy đủ hồ sơ bảo trì công trình đường sắt theo quy định tại Điều 9 Thông tư 03, gồm: Quy trình bảo trì công trình đường sắt, bản vẽ hoàn công công trình; hồ sơ điều tra trạng thái cơ bản của công trình đường sắt, hồ sơ bảo dưỡng công trình đường sắt; hồ sơ sửa chữa công trình đường sắt; kế hoạch bảo trì công trình đường sắt quốc gia hàng năm được Bộ GTVT phê duyệt; kết quả kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất công trình đường sắt; biên bản nghiệm thu bảo dưỡng, sửa chữa công trình đường sắt; các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến bảo trì công trình đường sắt đúng quy định tại Điều 9 Thông tư 03.

* **Tồn tại:** Không

1.3. Công tác lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì KCHTĐSQG

1.3.1. Công tác lập kế hoạch bảo trì công trình đường sắt quốc gia

Công tác lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì KCHTĐSQG do doanh nghiệp kinh doanh KCHTĐS (*Tổng công ty ĐSVN lập kế hoạch bảo trì KCHTĐSQG hàng năm theo quy định tại Thông tư 03/2021/TT-BGTVT, Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh thực hiện theo hợp đồng với Tổng công ty ĐSVN*) Công ty đã thực hiện đúng theo quy định.

* **Tồn tại:** Không

1.3.2. Về trạng thái kỹ thuật công trình đường sắt năm 2022, Q1/2023

Công ty quản lý, theo dõi hồ sơ KCHTĐS tại phòng KTAT và tại cung cầu đường. Tại Phòng KTAT quản lý trạng thái chung và tổng hợp. Lý lịch thiết bị, vật tư, thông số kỹ thuật thiết bị cụ thể từng vật tư, thiết bị được theo dõi, kiểm tra, lưu trữ tại cung cầu đường như: Sổ theo dõi ghi, sổ theo dõi đường ga, đường chính, sổ theo dõi từng cầu, cống, hồ sơ theo dõi ray, tà vẹt...trong đó nêu rõ đặc điểm các công trình, các khuyết tật, hư hỏng, độ mòn đều có đầy đủ.

*** Tồn tại:** Không

1.3.3. Về khối lượng bảo dưỡng thường xuyên (BDTX) một số công trình đường sắt thuộc dự án 7000 tỷ và công trình sửa chữa định kỳ đường sắt năm 2022.

Ngày 31/10/2022, Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 1427/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch bảo trì KCHTĐS quốc gia năm 2022 (lần 2), trong đó đồng ý bổ sung phần khối lượng sản phẩm mà Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh nhận lại từ dự án 7000 tỷ để đưa vào bảo trì theo quy định (*để duy trì KCHTĐS ở trạng thái khai thác, sử dụng bình thường*).

Đối với khối lượng 02 công trình sửa chữa định kỳ đường sắt⁴ do công trình xuống cấp nên Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh đã thực hiện bảo dưỡng trong quý 1 năm 2022 theo phương án tác nghiệp kỹ thuật Quý I năm 2022 được Tổng công ty ĐSVN chấp thuận để duy trì KCHTĐS ở trạng thái khai thác, sử dụng bình thường đảm bảo ATCT trước trong và sau Tết Nguyên Đán trong thời gian chờ triển khai dự án (*không đầu tư vật tư*). Đến Quý II mới bàn giao để sửa chữa định kỳ, vì vậy không giảm khối lượng⁵ này trong biên bản rà soát khối lượng bảo trì điều chỉnh năm 2022.

*** Tồn tại:** Không

1.3.4. Về thời gian lập, trình kế hoạch bảo trì KCHTĐSQG năm 2022, 2023

Đối với việc lập kế hoạch bảo trì KCHTĐSQG năm 2022, 2023, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các Công điện chỉ đạo của Tổng Công ty ĐSVN phối hợp với Phân ban QLKCHT ĐS điều tra, lập kế hoạch trình Tổng công ty ĐSVN, trình Cục ĐSVN theo quy định tại Thông tư 03/2021/TT-BGTVT.

Năm 2022, Tổng công ty ĐSVN trình kế hoạch chi ngân sách Nhà nước năm 2023 nguồn SNKT đường sắt để quản lý, bảo trì KCHTĐS Quốc gia theo công văn số 1656/ĐS-QLHT ngày 14/6/2022 là phù hợp thời gian quy định tại Thông tư 03/2021/TT-BGTVT.

*** Tồn tại:** Không

1.3.5. Về lập, trình Phương án giá và điều chỉnh Phương án giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo trì KCHTĐSQG năm 2022, 2023

a) Quản lý định mức, đơn giá, giá sản phẩm

- Tổng công ty ĐSVN lập, trình Phương án giá và Bộ GTVT phê duyệt, điều chỉnh Phương án giá theo quy định tại Thông tư 11/2021/TT-BGTVT ngày 21/5/2021, Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh thực hiện theo hợp đồng với Tổng công ty ĐSVN.

b) Về giá xương ghi Tg 1/10 ray P43, dài 24.414m

- Phương pháp xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình trong Phương án giá được duyệt phù hợp quy định tại Thông tư 11/2021/TT-BGTVT

⁴ Tuyến đường sắt Hà Nội-TP HCM: Gói thầu xây lắp XL-HNV-05 và Gói thầu số 6 thuộc “Dự án cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Hà Nội-Vinh”; XL-CY-05 thuộc dự án: “Cải tạo, nâng cấp các cầu yếu và gia cố trụ chống va xô”.

⁵ Không giảm khối lượng 8,24km BDTX đối với 02 công trình đường sắt (Đoạn từ Km266+000 - Km269+250; đoạn Km399+010-Km404+000) đã được Chủ đầu tư nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng; việc thi công đoạn này cũng liên quan đến việc giảm chiều dài đoạn tuyến có V>80km/h trong kế hoạch bảo trì.

ngày 21/5/2021 của Bộ GTVT và Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, trong đó: Giá vật liệu đến hiện trường xây dựng bao gồm giá vật liệu tại nguồn cung cấp, chi phí vận chuyển đến công trình, chi phí bốc xếp (bao gồm cả chi phí bốc lên, xếp xuống), chi phí vận chuyển nội bộ trong công trình (nếu có).

- Theo Phương án giá được duyệt tại Quyết định 1809/QĐ-BGTVT, giá Xương ghi tg 1/10 P43 đến hiện trường công trình là: 420.661.716 đồng /bộ (chưa bao gồm VAT), trong đó:

- + Giá vật liệu tại nguồn cung cấp: 415.000.000 đồng;
- + Chi phí vận chuyển bằng ô tô 203 km: 2.662.396 đồng;
- + Chi phí bốc xếp, vận chuyển 10m tại kho công ty (bàn giao tại kho để nghiệm thu) và bốc xếp lên ô tô chở đến ga, vận chuyển nội bộ tiếp 200m đến vị trí thay ghi bằng thủ công: 2.999.320 đồng.

- Xác định khoảng cách vận chuyển từ kho công ty đến ga Yên Xuân và ga Yên Trung:

- + Theo hợp đồng số 67/HĐKT-ĐSNT ngày 14/7/2022, giá 01 bộ xương ghi là 456.500.000 đồng (sau thuế), giá trước thuế là 415.000.000 đồng, giá trên đã bao gồm cước vận chuyển đến kho lưu trữ của Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh, địa chỉ: Số 27B, đường Lê Ninh, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- + Tổng cự ly vận chuyển bằng ô tô từ kho của Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh, địa chỉ: Số 27B, đường Lê Ninh, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến ga Yên Xuân và ga Yên Trung là 50km tương ứng chi phí vận chuyển bằng ô tô: 656.635 đồng (theo lệnh điều xe và phiếu xuất kho của Công ty);

- + Giá 01 bộ xương ghi P43, tg 1/10, L=24,414m đến hiện trường công trình là: 415.000.000 đồng + 656.635 đồng + 2.999.320 đồng = 418.655.955 đồng.

*** Đề nghị giảm trừ chi phí vật liệu đối với 02 bộ xương ghi là: 2.005.761 đồng/bộ x 2 bộ = 4.011.522 đồng, tương ứng giảm trừ kinh phí bảo dưỡng 4.592.390 đồng.**

c) Trong Phương án giá do Công ty lập, trình Tổng công ty ĐSVN, Bộ GTVT thẩm định, phê duyệt chưa thống nhất tên tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh hoặc tuyến đường sắt Thống Nhất; tên ga Chợ Thượng đã được đổi tên là ga Yên Trung, nhưng trong Phương án giá, phương án tác nghiệp Công ty, Phân Ban QLKCHTĐS vẫn đề là ga Chợ Thượng.

*** Yêu cầu Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh thống nhất tên ga đã thay đổi là ga Yên Trung để thực hiện trong công tác quản lý, bảo trì.**

1.4. Công tác quản lý, thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt

1.4.1. Kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác bảo trì của Công ty

1.4.1.1. Về cung cấp tà vẹt gỗ

Để có tà vẹt gỗ mới thay trong Quý I năm 2022, ngày 05/01/2022, Hội đồng mua sắm và Hội đồng quản trị của Công ty đã ban hành các Quyết định đến việc lựa chọn loại gỗ Sến các loại⁶; Công ty ký Hợp đồng nguyên tắc⁷ với Nhà cung cấp 4,648m³ tà vẹt gỗ N2 với yêu cầu chất lượng: “sản phẩm đảm bảo

⁶ Quyết định số 26/QĐ-ĐSNT ngày 05/01/2022.

⁷ Hợp đồng số 07/2022/HĐNT ngày 05/01/2022 giữa Công ty CPĐS N.Tĩnh với Cty TNHH VT ĐS Nghệ Tĩnh.

theo TCCS số 04:2014 VNRA, TCCS 06:2022 VNRA”. Ngày 01/4/2022, Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh ký Hợp đồng số 10/2022/HĐKT với Nhà cung cấp tà vẹt gỗ N2 với khối lượng như trên; kết quả kiểm tra tại Biên bản kiểm nghiệm, phiếu nhập kho các Quý I, Quý III, Quý IV/2022 cho thấy Công ty nhập loại tà vẹt gỗ N2 vào kho⁸;

*** Tồn tại:**

Công ty không có bảng kiểm tra kích thước quy định tại TCCS 04:2014 và TCCS 04:2022, việc thiếu kiểm tra, giám sát này dẫn đến có một số tà vẹt gỗ ghi, cầu có kích thước chưa phù hợp với kích thước phương án tác nghiệp được duyệt, Công ty chưa tuân thủ quy định nêu trên (*BBKT hiện trường từ ngày 28/6 đến ngày 04/7/2023; từ ngày 05/7 đến ngày 06/7/2023*).

1.4.1.2. Công tác quản lý tài sản KCHTĐS, bảo vệ KCHTĐS

- Theo báo cáo của Công ty một số vật tư nhỏ lẻ, giá trị thấp (*đinh cắm công, bu lông móc*) bị một rỉ ròi, mất theo thời gian và quá trình khai thác chạy tàu, nhiều vật tư chưa tiên lượng trước được nên Công ty chỉ đánh dấu theo dõi. Mặt khác việc mất ít, lẻ tẻ không ảnh hưởng đến an toàn và kéo dài suốt cả năm nên Công ty không báo cáo lên các cấp. Yêu cầu Công ty thực hiện đúng trách nhiệm trong việc bảo vệ trật tự an toàn trong hoạt động đường sắt quy định tại Luật Đường sắt và các văn bản QPPL hướng dẫn thi hành.

- Về việc tiếp nhận bàn giao công trình SCDK đường sắt đoạn Km266+000-Km269+250 tuyến đường sắt Hà Nội-TP Hồ Chí Minh (công trình do Công ty CPĐS Thanh Hoá thi công) :

*** Tồn tại:** Nhà nhập khẩu ray P50 dài 25m; lập lách, phụ kiện kẹp ray chưa công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn mác trên thân ray không khớp với nhãn mác của nhà máy sản xuất.

1.4.1.3. Quản lý nguồn tài chính KCHTĐS và bảo trì công trình đường sắt

Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh ký hợp đồng với Tổng công ty ĐSVN⁹. Tại thời điểm thanh tra, Công ty đã tổ chức thực hiện quản lý nguồn kinh phí (*bao gồm công tác tạm ứng, thanh toán, quyết toán*) theo Hợp đồng.

1.4.1.4. Việc ký Hợp đồng mua ray P50 dài 25m, lập lách

Kết quả kiểm tra xác suất một số thanh ray P50 dài 25m và lập lách thực hiện trong quý 4 năm 2022:

*** Tồn tại:**

- Biểu tượng nhà sản xuất trên thân ray không khớp với logo của nhà sản xuất: Công ty HH gang thép Vũ Hán tại Chứng chỉ kiểm tra xuất xưởng (*số hiệu BGBWP2105140001100, ký hiệu xưởng sản xuất PIB0000109*).

- Lập lách đặc biệt (P43/P50): Tại vị trí mỗi số 3 bên phải/trái có 4 lập lách do Công ty gia công và đưa vào lắp đặt, nhưng không có kết quả thí nghiệm, chứng nhận xuất sứ, nguồn gốc; mặt ngoài lập lách không có biểu

⁸ Biên bản kiểm nghiệm: Ngày 11/01/2022 ghi trên biên bản là Tà vẹt gỗ N2; ngày 03/8/2022 trên Biên bản ghi Tà vẹt gỗ ghi, cầu N2; ngày 26/10/2022 ghi trên Biên bản là tà vẹt ghi gỗ tầu N2.

⁹ Hợp đồng về việc cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quốc gia năm 2022, năm 2023 sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước từ Km257+500 đến Km405+000 tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh và từ Km0+500 đến Km30+500 tuyến đường sắt Cầu Giát – Nghĩa Đàn.

tượng nhà máy, năm, tháng cán, ký hiệu số lô, cũng như các quy định tại mục 4.4 TCCS 02/2009/VNRA.

1.4.1.5. Về việc sử dụng dầu nhớt đã qua sử dụng

*** Tồn tại:**

Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy ngày 05/1/2022, Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh đã dùng dầu nhớt đã qua sử dụng với giá 12.000 đồng/lít để phục vụ công tác bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS¹⁰ năm 2022. Việc sử dụng dầu nhớt này có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường, từ Quý III năm 2022 đến nay Công ty đã đưa Dầu nhờn để phục vụ công tác bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS chứ không còn sử dụng Dầu nhờn đã qua sử dụng nữa.

* Việc sử dụng dầu nhớt đã qua sử dụng là không tuân thủ đúng yêu cầu chất lượng dầu nhớt đã được phê duyệt, đề nghị xuất toán kinh phí **12.300.000 đồng** (Quý I=6.384.000 và Quý II/2023=5.916.000 theo hóa đơn Công ty cung cấp).

1.4.2. Về công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu.

1.4.2.1. Về công tác kiểm tra vật tư, thiết bị, máy móc đưa vào công trình

Đối với các vật tư như: Ray, tà vẹt gỗ cần kiểm tra bảo đảm thước hình học theo quy định tại TCCS 03:2022/VNRA, TCCS 04:2022/VNRA, TCCS 07:2022/VNRA (TCCS 04:2014/VNRA trước ngày 14/6/2022 và TCCS 02:2009/VNRA).

1.4.2.2. Về công tác giám sát, nghiệm thu

- Với một số nội dung tồn tại đề cập tại các mục nêu trên: Về khối lượng trong kế hoạch bảo trì; phương án giá; phương án thi công, sửa chữa thường xuyên hai công trình¹¹; sử dụng tiêu chuẩn cơ sở không còn hiệu lực, công tác giám sát, nghiệm thu còn thiếu tập trung, chưa kịp thời phát hiện các tồn tại, bất cập trong công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS QG dẫn đến nhiều hạng mục nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành BDTX chưa đúng thực tế ngoài hiện trường (*Biên bản kiểm tra hiện trường*).

- Về khối lượng nghiệm thu quý 4, trong thời gian 01 ngày (31/12/2022) Phân Ban QLKCHTĐS, Tổng công ty ĐSVN và Công ty cùng tổ chức nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm BDTX trong khi khối lượng thực hiện nhiều, phạm vi thực hiện trên 02 tỉnh, cộng với quy định pháp luật về nghiệm thu yêu cầu phải kiểm tra hồ sơ nội nghiệp, hiện trường nên sẽ không tránh khỏi thiếu sót, nhầm lẫn, khó kiểm soát được toàn bộ khối lượng; Phân ban tổ chức nghiệm thu với Công ty trong 02 ngày (Q1: 18/5-19/5; Q2: 21/7-22/7; 03/11-04/11; 20/12-21/12).

1.4.2.3. Quản lý chất lượng công tác bảo trì công trình đường sắt

- Hệ thống quản lý chất lượng, bảo dưỡng công trình đường sắt: Công ty đã ban hành Quy định quản lý chất lượng sản phẩm trong công tác bảo trì công trình đường sắt năm 2019; quy chế quản lý vật tư (năm 2021); Quy định công tác quản lý kỹ thuật và duy tu bảo quản cầu đường (năm 2017). Kết quả kiểm tra cho thấy Công ty chưa quy định rõ ràng trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong hoạt động quản lý, bảo trì nên cần rà soát, xây dựng Hệ thống quản lý chất

¹⁰ Tờ trình ngày 05/1/2022 của giám đốc-Chủ tịch Hội đồng mua sắm vật tư trình ký (*mua của Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Trần Văn Đại*).

¹¹ Đoạn gia cố taluy Km277+700-Km277+846.8; xây tường kè Km288+710-Km289+000 tuyến ĐS HN-HCM

lượng theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Quy định chung Quy trình bảo trì KCHTĐS; Điều 6 Thông tư số 06/2019/TT-BGTVT, Điều 18 Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT khoản 2 Điều 18 Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/2/2021.

- Thực hiện thí nghiệm kiểm tra, chứng chỉ thí nghiệm kiểm tra, việc sử dụng vật tư trong BDTX: Theo quy định pháp luật về bảo trì, vật tư, thiết bị cần được kiểm tra, thí nghiệm bảo đảm tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng mới được đưa vào sử dụng trong bảo trì. Kết quả kiểm tra cho thấy, trong hồ sơ nghiệm thu nội bộ của Công ty, Phân ban, Tổng công ty có thực hiện kiểm tra, thí nghiệm một số vật tư, thiết bị và nghiệm thu chất lượng sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS hàng tháng, quý. Tuy nhiên, có một số tồn tại, bất cập về công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu tại một số hạng mục.

1.5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trong quá trình quản lý, bảo trì KCHTĐS

- Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ kết quả thực hiện quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia do Nhà nước đầu tư gửi về Tổng công ty ĐSVN theo quy định tại Điều 19 Thông tư 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ GTVT;

- Trong năm 2022, Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh có 02 báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì KCHTĐS do Nhà nước đầu tư gửi về Tổng công ty ĐSVN theo quy định tại Phụ lục 03 Thông tư 03 (ngày 14/7/2022 và ngày 14/01/2023).

* **Tồn tại:** Không.

1.6. Kiểm tra các biểu mẫu theo quy định của Thông tư 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/2/2021 của Bộ GTVT “*Quy định về quản lý, bảo trì KCHTĐS*”

Công ty đã lập bảng tổng hợp trạng thái kỹ thuật công trình đường sắt năm 2022. Hồ sơ được tổng hợp, cập nhật đầy đủ nội dung trạng thái của đường chính tuyến, đường ga, ghi, cầu, cống, nhà ga, kho ga, ke ga, bãi hàng, đường ngang theo Phụ lục 2 Thông tư 03.

* **Tồn tại:** Không.

2. Việc thực hiện Quy định công tác kiểm tra định kỳ công trình đường sắt được quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9, 10 và 11 của quy trình bảo trì đường sắt được ban hành theo QĐ số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ GTVT:

2.1. Chế độ kiểm tra của các chức danh lãnh đạo quản lý theo quy định.

- Công ty lập kế hoạch kiểm tra cho các chức danh lãnh đạo quản lý theo quy định tại các điều 6; 7; 8; 9; 10 và 11 theo quy trình bảo trì KCHT đường sắt được ban hành theo Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ GTVT. Hàng tháng thành lập các đoàn kiểm tra do Giám đốc, Phó giám đốc làm trưởng đoàn và tổ chức áp máy trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.

- Công tác kiểm tra định kỳ của Công ty được thực hiện làm 2 đợt: đợt 1 từ ngày 01 đến 03, đợt 2 từ ngày 15 đến 20 hàng tháng. Công tác kiểm tra đợt xuất thực hiện vào thời điểm bất kỳ trong ngày, trong tháng đối với cầu đường; Đối với hệ tuần gác thì kiểm tra đợt xuất vào ban đêm sau 24h và các ngày nghỉ, ngày lễ.

- Công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất đều được lập biên bản kiểm tra và ghi chép số liệu vào sổ kiểm tra tại các Cung đường, cung cầu.

+ Biên bản kiểm tra tuần đường, tuần cầu, gác chắn; gồm 1790 biên bản;

+ Biên bản kiểm tra đường; gồm 1353 biên bản;

+ Biên bản kiểm tra áp máy; gồm 75 biên bản.

- Các chức danh lao động quản lý như: Cung trưởng cung cầu, đường thường xuyên kiểm tra trạng thái kỹ thuật cầu, đường, ghi, các điểm gác đường ngang theo quy định, khi có mưa to kéo dài, các yếu tố bất lợi về thời tiết, có khả năng uy hiếp đến an toàn chạy tàu. Công ty cử cán bộ kỹ thuật xuống trực cùng các đơn vị hiện trường để kịp thời xử lý khi có sự cố xảy ra.

2.2. Nội dung, lưu hồ sơ kiểm tra

Các hồ sơ kiểm tra, biên bản kiểm tra của các chức danh lãnh đạo quản lý được lưu giữ tại phòng Kỹ thuật – An toàn của Công ty theo đúng quy định.

2.3. Nội dung xử lý sau kiểm tra

- Sau khi có kết quả kiểm tra, các vi phạm được phát hiện được ghi vào biên bản kiểm tra, sổ mệnh lệnh và yêu cầu đơn vị sửa chữa khắc phục ngay các tồn tại để đảm bảo an toàn.

- Về cơ bản các chức danh lãnh đạo quản lý của Công ty, đã thực hiện đầy đủ chế độ kiểm tra định kỳ công trình đường sắt theo Quy trình bảo trì công trình đường sắt được ban hành theo Quyết định 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015.

* **Tồn tại:** Không

3. Việc chấp hành Thông tư số 17/2021/TT-BGTVT ngày 25/8/2021 của Bộ GTVT (TT 17) quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt.

3.1. Việc triển khai thực hiện Thông tư, các văn bản, chỉ thị về phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt:

- Trong năm 2022, và Quý I/2023 Công ty đã tiếp nhận đầy đủ các Công văn, Chỉ thị, Công điện của Tổng công ty ĐSVN, Cục ĐSVN và Bộ GTVT (*nội dung được cập nhật đầy đủ trong hồ sơ lưu giữ tại công ty*)

- Việc tổ chức triển khai các các Công văn, Chỉ thị, Công điện của Tổng công ty ĐSVN: Khi nhận được công văn, chỉ thị, công điện của Tổng Công ty ĐSVN, Công ty đều triển khai kịp thời tới Lãnh đạo, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị có liên quan trong Công ty biết và thực hiện phòng, chống thiên tai và thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo.

* **Tồn tại:** Không.

3.2. Việc tổ chức thực hiện công tác về phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt của Công ty:

a) Năm 2022:

- Năm 2022 Công ty đã tổ chức điều tra cơ bản, kiểm tra hiện trường để phục vụ công tác lập kế hoạch phòng, chống thiên tai (*Biên bản kiểm tra, điều tra cơ bản phòng chống thiên tai ngày 10/01/2022*).

- Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng kế hoạch số 106/KH-PCBL-ĐSNT ngày 14/3/2022 về việc phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn trong hoạt động GTVT đường sắt năm 2022.

- Ban hành Quyết định số 147/QĐ-ĐSNT-TCHC ngày 01/4/2022 v/v thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022; Quyết định số 148/QĐ-ĐSNT-TCHC ngày 01/4/2022 về việc thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022.

- Năm 2022 BCĐ PCLB Công ty đã thực hiện 02 cuộc kiểm tra (30/3/2022 và 02/12/2022) theo kế hoạch số 106/KH-PCBL-ĐSNT ngày 14/3/2022.

b) Năm 2023:

- Năm 2023 Công ty đã tổ chức điều tra cơ bản, kiểm tra hiện trường để phục vụ công tác lập kế hoạch phòng, chống thiên tai (ngày 21/01/2023).

- Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng kế hoạch số 53/KH-PCBL-ĐSNT ngày 15/02/2023 về việc phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn trong hoạt động GTVT đường sắt năm 2023.

- Xây dựng kế hoạch số 101/ĐSNT-KTAT ngày 20/3/2023 v/v kiểm tra phòng, chống lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn trong hoạt động GTVT đường sắt năm 2023

- Ban hành Quyết định số 115/QĐ-ĐSNT-TCHC ngày 29/3/2023 về việc kiện toàn BCH phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đường sắt năm 2023; Quyết định số 116/QĐ-ĐSNT-TCHC ngày 29/3/2023 v/v thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đường sắt năm 2023.

- BCĐ PCLB Công ty đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra (ngày 18/4/2023) theo kế hoạch số 53/KH-PCBL-ĐSNT ngày 15/02/2023.

*** Tồn tại: Không**

3.3. Quy định về hồ sơ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với các công trình đường sắt:

Trong năm 2022 và Quý I năm 2023 khu vực Đơn vị quản lý không có các vị trí bị ảnh hưởng do mưa bão nên Công ty không lập Hồ sơ khắc phục hậu quả lụt bão sự cố thiên tai đối với các công trình đường sắt.

4. Các công trình mới được xây dựng, sửa chữa trong phạm vi quản lý của Công ty trong năm 2022 và quý I/2023.

4.1. Theo báo cáo của Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh, các công trình mới được xây dựng, sửa chữa trong phạm vi quản lý của Công ty năm 2022 và quý I năm 2023 là: 05 (bao gồm 02 Công trình sửa chữa định kỳ và 03 Công trình thuộc các gói thầu thuộc Dự án 7000 tỷ). Trong đó có:

- Công trình đang thi công: 01 (04 vị trí)

- Công trình đã bàn giao, đầy đủ hồ sơ: 04 (13 vị trí).

4.2. Kiểm tra một số hồ sơ công trình đã bàn giao và lưu trữ tại Công ty:

a) Công trình sửa chữa định kỳ đường sắt từ km399+010 đến km404+00 tuyến đường sắt Hà Nội – Hồ Chí Minh:

b) Công trình: Đoạn cải tuyến km282+804,43 ÷ km283+381,70 thuộc dự án cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Hà Nội – Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh (gói thầu XL-HNV-05: nâng cấp, cải tạo khu gian từ Trường Lâm – Vinh):

*** Tồn tại: Không.**

5. Việc thực hiện đảm bảo trật tự an toàn giao thông (ATGT) tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt, các vị trí nguy hiểm về ATGTĐS được quy định tại Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 và Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ

5.1. Việc quản lý và đảm bảo ATGT tại các vị trí nguy hiểm về ATGTĐS được quy định tại khoản 3 Điều 8 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP

- Thực hiện Công điện số 55/CĐ-ĐS ngày 21/2/2022 và Công điện số 67/CĐ-ĐS, ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tổng công ty ĐSVN, Công ty đã phối hợp với Chi nhánh KTĐS Nghệ Tĩnh để khảo sát các vị trí điểm đen, điểm tiềm ẩn đối với ATGTĐS theo quy định tại Nghị định 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018.

+ Năm 2022 trên phạm vi Công ty quản lý có 20 vị trí là vị trí nguy hiểm đối với ATGTĐS (01 vị trí là điểm đen tai nạn GTĐS, 18 vị trí là điểm tiềm ẩn tai nạn GTĐS, 01 đường ngang nguy hiểm).

+ Năm 2023 trên phạm vi Công ty quản lý có 13 vị trí là vị trí nguy hiểm đối với ATGTĐS (3 vị trí là điểm đen, 10 vị trí là điểm tiềm ẩn).

- Công ty tổ chức chốt gác 12/24 tại 01 đường ngang biển báo (Km324+350), được xác định là đường ngang nguy hiểm, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất ATGTĐS.

- Ngày 05/5/2022, Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh đã phối hợp Ban ATGT và Sở GTVT tỉnh Nghệ An, Cục ĐSVN và Tổng Công ty ĐSVN kiểm tra và đề nghị cấp bách thành lập đường ngang CBTĐ tại các lối đi tự mở (LĐTM) qua đường sắt là vị trí điểm đen và điểm tiềm ẩn thường xuyên xảy ra tai nạn tại: Km267+500 thuộc xã Diễn Trường, Km287+348 thuộc xã Diễn Lộc - huyện Diễn Châu; Km299+625 thuộc xã Nghi Yên - huyện Nghi Lộc; Km321+870 thuộc phường Vinh Tân - TP Vinh. Hiện nay, Bộ GTVT đã chấp thuận chủ trương thành lập đường ngang tại các vị trí trên để LĐTM, đảm bảo ATGTĐS.

- Trong Quý II năm 2023, Công ty đã phối hợp với Sở GTVT tỉnh Nghệ An khảo sát và xây dựng khối lượng chi tiết đường gom để xóa bỏ toàn bộ LĐTM qua đường sắt, trình UBND tỉnh phê duyệt, đầu tư thực hiện. UBND tỉnh Hà Tĩnh cũng đã có công văn gửi bộ GTVT đề xuất phương án đầu tư kinh phí để xóa LĐTM.

*** Tồn tại:** Không

5.2. Việc quản lý và đảm bảo ATGT tại các LĐTM được quy định tại khoản 3 Điều 13 và khoản 3 Điều 14 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP

- Năm 2019 Công ty đã phối hợp với Chi nhánh KTĐS Nghệ Tĩnh, Đội Thanh tra – An toàn số 5 (Cục ĐSVN) và chính quyền địa phương có đường sắt đi qua (theo nghị định số 65/2018/NĐ-CP và Quy chế phối hợp giữa Bộ GTVT và UBND các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình) ký biên bản xác nhận sơ đồ hiện trạng quản lý LĐTM qua đường sắt để bàn giao cho địa phương, cụ thể:

+ Tổng số LĐTM trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Tuyến Hà Nội – TP Hồ Chí Minh là 85 lối;

+ Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là 101 lối;

+ Trên địa bàn tỉnh Quảng Bình 01 lối đi tại Km404+645, đã tổ chức xóa bỏ lối đi này vào tháng 6/2020.

- UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 27/4/2021 v/v thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 14/4/2020 về việc triển khai thực hiện thu hẹp, giảm, xóa bỏ LĐTMs giao cắt với ĐSQG qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Đến thời điểm thanh tra, khu vực Công ty quản lý: tuyến Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh có 168 LĐTMs qua đường sắt (*Nghệ An có 80 lối, Hà Tĩnh có 88 lối, Quảng Bình 0 lối*); Tuyến Cầu Giát – Nghĩa Đàn có 43 lối.

+ Công ty đã thực hiện tốt công tác phối hợp với hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh không để phát sinh LĐTMs. Tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh đều bố trí đầy đủ biển “chú ý tàu hỏa” 168/168 tại các lối đi; thu hẹp được 128/133 (*Nghệ An 68/71 lối đi; Hà Tĩnh là 60/62 lối đi*). Tuyến đường sắt Cầu Giát – Nghĩa Đàn: Có 43 LĐTMs.

+ LĐTMs chưa thu hẹp còn 05 lối: Nghệ An 03 lối tại Km266+180; Km267+500; Km287+348; Hà Tĩnh 02 lối tại Km335+378; Km356+250. Theo báo cáo của Công ty, các lối đi này đã thu hẹp nhưng bị một số người dân phá bỏ cọc.

+ UBND Nghệ An hỗ trợ kinh phí để Công ty thực hiện chốt gác đảm bảo an toàn thời gian từ 7h đến 17h tại 02 LĐTMs Km 289+503 và Km 304+575.

+ Công ty phối hợp với Chi nhánh KTĐS Nghệ Tĩnh, Đội Thanh tra – An toàn số 5 - Cục ĐSVN, Công an làm việc với địa phương cưỡng chế thu hẹp bằng bục bê tông đối với LĐTMs là điểm đen Km321+870; ngăn không cho ô tô đi tại lối đi là điểm đen tại nạn GTĐS tại Km 299+625.

+ Từ năm 2018 đến năm 2022: Hướng dẫn địa phương làm thêm được 7 vị trí lối đi êm thuận để tăng cường giải pháp đảm bảo ATGTĐS (*Km276+730, Km281+610, Km287+348, Km283+923 thuộc huyện Diễn Châu, Km304+575 huyện Nghi Lộc, Km323+890 huyện Hưng Nguyên, Km333+245 huyện Nam Đàn*).

+ Trong năm 2022, tổ chức xóa bỏ 08 lối đi trên địa bàn Hà Tĩnh (*Km335+670, Km359+175, Km359+240, Km359+270, Km359+315, Km367+790, Km369+495, Km399+815*).

*** Tồn tại:**

(1). Chưa tổ chức ký biên bản xác nhận sơ đồ hiện trạng quản lý LĐTMs để bàn giao cho địa phương trên tuyến ĐS Cầu Giát – Nghĩa Đàn.

(2). Ngày 09/01/2023, Ông Lê Văn Cương (*Công nhân Cung đường Mỹ Lý*) được Cung trưởng Cung đường Mỹ Lý giao nhiệm vụ cảnh giới tại LĐTMs Km 289+503 tuyến ĐS Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh, nhưng Ông Lê Văn Cương đã bỏ vị trí thường trực cảnh giới, không tuân thủ quy trình tác nghiệp khi đoàn tàu AH1 chạy qua vị trí trên lúc 10h40 gây mất an toàn giao thông đường sắt.

Hành vi trên của Ông Lê Văn Cương đã vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 64 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Đoàn Thanh tra đã lập biên bản và Trưởng đoàn thanh tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ông Lê Văn Cương với số tiền là 750.000 đ (*Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) nộp kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An theo quy định.

5.3. Tình hình sự cố, tai nạn GTĐS trong năm 2022 và Quý I/2023

(*bảng số liệu tính từ ngày 16/12/2021 đến ngày 15/12/2022, so sánh với cùng kỳ 2021 thể hiện tại báo cáo kết quả thanh tra*)

Trong năm 2022, trên địa bàn Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh quản lý xảy ra 16 vụ tai nạn GTĐS tăng 14 vụ so với năm trước, làm chết 06 người (*tăng 05 người*) và làm bị thương 09 người (*tăng 9 người so với năm 2021*). Nguyên nhân các vụ tai nạn trên chủ yếu do ý thức chủ quan của người tham gia giao thông khi qua đường sắt, vi phạm KGH đường sắt, vượt qua đường sắt không chú ý tàu hỏa, cũng một phần do lượng tàu tăng và sau thời gian giãn cách đại dịch Covid -19...

* **Tồn tại:** Không

5.4. Việc chỉ đạo của các cơ quan chức năng (*Bộ GTVT, Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN*), chính quyền địa phương và của Công ty trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ

- Thời gian qua Bộ GTVT, Cục ĐSVN, Tổng ty ĐSVN và Chính quyền 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo việc xóa LĐTMs và xử lý các vi phạm, lập lại trật tự hành lang ATGTĐS (*chi tiết tại báo cáo KQTT*).

- Công ty đã xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo việc triển khai thực hiện Quyết định số 358: Công văn số 40/KH-ĐSNT ngày 07/01/2022 về Kế hoạch đảm bảo ATGTĐS năm 2022; Công văn số 85/ĐSNT-KTAT ngày 21/02/2022 của Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh v/v Báo cáo tình trạng mất ATGT tại các LĐTMs qua ĐS; Chỉ thị số 171/CT-ĐSNT-KTAT ngày 20/4/2022 v/v đảm bảo ANTT, ATGTĐS trong dịp nghỉ Lễ 30/4 và 01/5/2022; Báo cáo số 207/ĐSNT-KTAT ngày 17/5/2022 của Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh về việc thực hiện quyết định số 1168/QĐ-ĐS ngày 31/12/2020, Công điện số 55/CĐ-ĐS ngày 21/02/2022 của TCT ĐSVN trong việc phối hợp và thực hiện Quyết định số 358.

* **Tồn tại:** Không

5.5. Các giải pháp, lộ trình, công việc đã thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ của Công ty trong năm 2022 và quý I/2023 trên địa bàn các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh

- Hiện nay, địa bàn tuyến Hà Nội – TP.HCM do Công ty quản lý. Tuyến ĐS Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh còn 159 điểm vi phạm HLATGTĐS; Tuyến Cầu Giát - Nghĩa Đàn 227 điểm vi phạm HLATGTĐS.

- Phối hợp với Đài PTTH 2 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và các cơ quan truyền thông để tuyên truyền thực hiện pháp luật về Đường sắt nói chung và “*Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đảm bảo trật tự HL ATGT và xử lý dứt điểm LĐTMs qua đường sắt*” nói riêng.

- Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh đã lập kế hoạch và phối hợp với Ban ATGT, Sở GTVT tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh; Đội Thanh tra An toàn số 5 - Cục ĐSVN và các đơn vị Đường sắt kiểm tra, khảo sát và đưa ra các giải pháp để triển khai thực hiện thu hẹp, giảm, xóa bỏ lối đi tự mở trên ĐSQG.

- Các vụ vi phạm HLATGTĐS đều được Công ty đã báo cáo với chính quyền địa phương, ban ngành chức năng kiến nghị xử lý theo quy định.

*** Tồn tại:**

Kiểm tra hồ sơ các vụ vi phạm hành lang ATGTĐS của công ty trong năm 2022 và quý I năm 2023:

+ Tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh: Năm 2022 có 07 vụ.

+ Tuyến đường nhánh Cầu Giát – Nghĩa Đàn: Năm 2022 và quý I năm 2023 có tổng số 9 vụ vi phạm.

Qua kiểm tra hồ sơ lưu tại Công ty, đối với các vi phạm này, Công ty mới chỉ dừng ở việc báo cáo chính quyền địa phương, ban ngành chức năng để xử lý; phần lớn các vụ việc không có biên bản lập ban đầu, các vi phạm này đến nay vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

5.6. Các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng CP; các giải pháp trước mắt và lâu dài để đảm bảo ATGTĐS, chống các hành vi lấn chiếm HLATGTĐS trên địa bàn Công ty quản lý

*** Khó khăn:**

- Đại dịch Covid 19 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến thời gian và kế hoạch kiểm tra và phối hợp thực hiện các nội dung công tác.

- Một số địa phương cấp xã chưa quan tâm đúng mức thực hiện Quyết định số 358.

- Trách nhiệm của UBND cấp xã chưa thực hiện hết nhiệm vụ theo quy định tại Điều 37 - Nghị định 56/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/4/2018.

*** Vướng mắc:**

- Địa phương chưa bố trí được nguồn kinh phí để giải tỏa HLATGTĐS và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn LĐTĐM theo Nghị định 65, Quyết định số 358.

- Hiện nay Bộ GTVT chưa bố trí kinh phí thực hiện Quyết định số 1149/QĐ-BGTVT ngày 25/6/2022 của Bộ GTVT ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện đề án đảm bảo trật tự hành lang ATGT.

*** Tồn tại:** Không

6. Kiểm tra thực tế hiện trường:

6.1 Kiểm tra hồ sơ nội nghiệp tại Cung Cầu Đường Giát, Cung đường Mỹ Lý, Cung đường Hương Phố, Cung đường Vinh I, Cung đường Vinh II: Về cơ bản công tác quản lý hồ sơ trạng thái kỹ thuật được thực hiện và lưu trữ đầy đủ; Cung thực hiện chế độ kiểm tra đường, đường cong đầy đủ theo quy định.

*** Tồn tại:**

- Tại các Cung này chỉ xuất trình được biểu thống kê các vị trí lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường sắt, không cung cấp được các hồ sơ liên quan (*biên bản kiểm tra tại thời điểm phát hiện vi phạm, quá trình xử lý...*).

- Năm 2022, Khu vực Cung đường Vinh II quản lý có 05 vị trí vi phạm HLATGTĐS, Cung Cầu Đường Giát có 01 vị trí, các vi phạm này đã báo cáo chính quyền địa phương, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được xử lý dứt điểm.

6.2 Kiểm tra 06 đường ngang có người gác Km300+290; Km316+800, Km318+200; Km337+360; Km375+717; Km403+840:

*** Tồn tại:**

- Tại đường ngang có góc Km 375+717: Vạch dừng bên phải lý trình mờ.
- Tại nhà gác đường ngang Km300+290: Diện tích phòng làm việc hư hỏng, xuống cấp không đủ diện tích theo quy định tại Thông tư 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 (*diện tích nhà gác 09 m², không có công trình phụ*).

6.3. Kiểm tra tại đường ngang biển báo Km324+350 (*Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh thực hiện cảnh giới từ 06h ÷ 18h là vị trí tiềm ẩn nguy cơ mất ATGTĐS*):

* **Tồn tại:** Biển 211 bị hoen rỉ, bong tróc sơn.

6. 4. Kiểm tra HLATGTĐS tại Km269+050 tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh

- Phía bên trái lý trình từ Km269+025 đến Km269+050, hàng rào hộ lan ngăn cách giữa đường bộ và đường sắt mất tác dụng (*cọc trụ thẳng xô lệch, không có các thanh giằng ngang*).

- Theo các hồ sơ tài liệu có liên quan và báo cáo của Chi nhánh KTĐS Nghệ Tĩnh. Tại vị trí trên lúc 0 giờ 10 phút ngày 09/02/2020 xe ô tô đầu kéo BKS 15C-138.38 kéo theo Container BKS 15R-082.09 do lái xe Nguyễn Văn Tân điều khiển đã đâm vào hàng rào hộ lan (*đầu kéo ô tô nằm ngang trên đường sắt tại Km269+050*). Chủ phương tiện giao thông đường bộ đã đền bù thiệt hại để khắc phục hậu quả gây ra bằng việc lắp dựng hàng rào hộ lan mới.

* **Tồn tại:**

- Hàng rào hộ lan vị trí tai nạn km269+050 chưa được sửa chữa, khắc phục.
- Chi nhánh KTĐS Nghệ Tĩnh đã hướng dẫn cho đơn vị thi công làm lại hàng rào hộ lan tại vị trí Km267+450 (*Không đúng vị trí nơi xảy ra tai nạn tại Km269+050, đồng thời Chi nhánh không cung cấp được các tài liệu khác có liên quan: Biên bản nghiệm thu, biên bản bàn giao cho đơn vị quản lý hàng rào hộ lan tại vị trí Km267+450*).

6.5. Kiểm tra tại các lối đi tự mở qua đường sắt:

- Lối đi tự mở Km266+180 là vị trí tiềm ẩn TNGTĐS, đã cấm biển hạn chế phương tiện, biển chú ý tàu hỏa, có gờ giảm tốc bên phải lý trình đường sắt, đã được thu hẹp lối đi tuy nhiên bị một số người dân phá bỏ cọc thu hẹp bên trái lý trình đường sắt (*bên phía song song với Quốc lộ 1A*).

- Lối đi tự mở Km267+500 là điểm đen tai nạn GTĐS, đã cấm biển hạn chế phương tiện, biển chú ý tàu hỏa, có gờ giảm tốc bên phải lý trình đường sắt, đã được thu hẹp lối đi tuy nhiên bị một số người dân phá bỏ cọc thu hẹp bên trái lý trình đường sắt (*bên phía song song với Quốc lộ 1A*).

- Lối đi tự mở Km272+155 là lối đi công cộng có bề rộng $\leq 1,5m$, đã cấm biển chú ý tàu hỏa, tầm nhìn thông thoáng.

- Lối đi tự mở Km278+120: Lối đi này đã được cấm biển chú ý tàu hỏa, cấm biển hạn chế phương tiện, đã thực hiện việc thu hẹp lối đi, tầm nhìn thông thoáng.

- Lối đi tự mở Km289+060 là vị trí tiềm ẩn tai nạn GTĐS, đã cấm biển hạn chế phương tiện, biển chú ý tàu hỏa và đã được thu hẹp lối đi.

- Lối đi tự mở Km289+503 có thực hiện việc chốt góc đảm bảo an toàn 10h/24h (*từ 07h đến 17h*). Nhân viên cảnh giới thường trực tại chòi gác, được

trang cấp sổ sách, dụng cụ phòng vệ đầy đủ. Lối đi này đã cấm biển chú ý tàu hỏa, biển hạn chế phương tiện và thực hiện việc thu hẹp lối đi.

- Lối đi tự mở Km304+575 là vị trí tiềm ẩn tai nạn GTĐS. Tại lối đi này có thực hiện việc chốt gác đảm bảo an toàn 10h/24h (từ 07h đến 17h). Nhân viên cảnh giới thường trực tại chòi gác, được trang cấp sổ sách, dụng cụ phòng vệ đầy đủ; đã cấm biển hạn chế phương tiện, biển chú ý tàu hỏa và được thu hẹp lối đi.

- Lối đi tự mở Km323+890 (xã Hưng Mỹ, Hưng Nguyên, Nghệ An): Lối đi này đã được làm êm thuận, thu hẹp, có đầy đủ biển chú ý tàu hỏa, biển cấm hạn chế phương tiện cơ giới đường bộ.

- Lối đi Km333+245: Lối đi này đã được làm êm thuận, thu hẹp, có đầy đủ biển chú ý tàu hỏa, biển cấm hạn chế phương tiện cơ giới đường bộ.

- Kiểm tra việc đóng lối đi Km399+815 năm 2022: Đơn vị đã thực hiện đúng như báo cáo.

- Lối đi tự mở Km400+113: Lối đi này đã được cấm biển chú ý tàu hỏa, cấm biển hạn chế phương tiện, đã thực hiện việc thu hẹp lối đi xuống dưới 2m.

- Kiểm tra 02 lối đi tự mở vào 01 hộ dân Km400+341, Km400+387: Đơn vị đã cấm đầy đủ biển chú ý tàu hỏa.

- Kiểm tra việc cưỡng chế thu hẹp tại Lối đi tự mở Km321+870: Tại lối đi có đầy đủ biển chú ý tàu hỏa, biển hạn chế phương tiện cơ giới đường bộ và đã được thu hẹp lối đi. Đơn vị thực hiện đúng như báo cáo.

- Lối đi 335+378: Lối đi này có chiều rộng >3m (thuộc địa phận xã Tùng Châu, Đức Thọ, Hà Tĩnh) đã được thu hẹp, có cấm biển chú ý tàu hỏa, biển hạn chế phương tiện.

* **Tồn tại:** Tầm nhìn bên trái lý trình đường sắt hạn chế, cây cối che khuất, có cột thu hẹp bên trái lý trình đường sắt, cột thu hẹp bên phải lý trình bị phá.

6.6. Kiểm tra công tác sửa chữa thường xuyên định kỳ, đột xuất của Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh (Xem Phụ lục 1)

III. KẾT LUẬN

Qua Thanh tra, về cơ bản Công ty đã chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, bảo vệ, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt: thực hiện công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt được quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/2/2021 của Bộ GTVT; thực hiện Quy định công tác kiểm tra định kỳ công trình đường sắt được quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9, 10 và 11 của quy trình bảo trì đường sắt được ban hành theo QĐ số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ GTVT; Thông tư số 17/2021/TT-BGTVT ngày 25/8/2021 của Bộ GTVT; thực hiện đảm bảo trật tự ATGT tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt, các vị trí nguy hiểm về ATGTĐS được quy định tại Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 và Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên còn một số tồn tại Đoàn Thanh tra đã nêu ở trên.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:

Ngày 09/01/2023, Ông Lê Văn Cương (Công nhân Cung đường Mỹ Lý) được Cung trưởng Cung đường Mỹ Lý giao nhiệm vụ cảnh giới tại lối đi tự mở Km 289+503 tuyến ĐS Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh, nhưng Ông Lê Văn Cương đã

bỏ vị trí thường trực cảnh giới, không tuân thủ quy trình tác nghiệp khi đoàn tàu AH1 chạy qua vị trí trên lúc 10h40 gây mất an toàn giao thông đường sắt.

Hành vi trên của Ông Lê Văn Cương đã vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 64 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Đoàn Thanh tra đã tiến hành lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ông Lê Văn Cương với số tiền là 750.000đ (*Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) nộp kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An theo quy định.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Cục Đường sắt Việt Nam:

Đề nghị xem xét trách nhiệm của các phòng, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, thiếu sót trong công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh quyết toán tại Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh trong thời kỳ năm 2022 và Quý I/2023.

2. Đối với Tổng công ty ĐSVN:

- Xây dựng kế hoạch để cải tạo, sửa chữa nhà gác đường ngang Km 300+290 đảm bảo theo quy định tại Thông tư 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ giao thông vận tải.

- Rà soát các công trình kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia (cầu, công, đường ngang...) bị thất lạc hồ sơ và đề xuất phương án xử lý; lập kế hoạch đưa vào kiểm định 07 cầu lớn theo kiến nghị của Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh và theo quy định tại khoản 2.1.2.6.5 - QCVN 08:2018/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt tiếp tục có văn bản kiến nghị đề xuất Bộ GTVT thực hiện kiểm định các cầu trên theo quy định của Pháp luật.

- Chỉ đạo Chi nhánh KTĐS Nghệ Tĩnh xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý hồ sơ, khắc phục hậu quả do tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt gây ra (*để xảy ra tình trạng hướng dẫn cho đơn vị thi công làm lại hàng rào hộ lan không đúng vị trí nơi xảy ra tai nạn tại Km269+050, đồng thời Chi nhánh không cung cấp được các tài liệu khác có liên quan: Biên bản nghiệm thu, biên bản bàn giao cho đơn vị quản lý hàng rào hộ lan tại vị trí Km267+450*); và có biện pháp khắc phục hàng rào hộ lan tại Km 269+050.

- Xem xét và xử lý trách nhiệm (nếu có) của Ban QLKCHTĐS, Phân Ban QLKCHTĐS khu vực 1, Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh, Chi nhánh KTĐS Nghệ Tĩnh và các đơn vị liên quan trong công tác chuẩn bị hồ sơ, mời thầu, lựa chọn nhà thầu, đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu, thương thảo, ký hợp đồng mua bán vật tư bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt (*ray, tà vẹt, lập lách..*); Công tác thực hiện, nghiệm thu sản phẩm đảm bảo yêu cầu về khối lượng và chất lượng.

3. Đối với Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh:

3.1. Về xử lý trách nhiệm và xử lý khác

- Tổ chức rà soát, xây dựng bổ sung sửa đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Quy định chung Quy trình bảo trì KCHTĐS; Điều 6 Thông tư số 06/2019/TT-BGTVT, Điều 18 Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT khoản 2 Điều 18 Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/2/2021.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị đường sắt, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý đường bộ khắc phục các tồn tại nêu trên (*son lại vạch dừng tại ĐN có gác*

Km 375+717; sơn lại biển 211 tại ĐN Biển báo Km324+350; bổ sung cột thu hẹp bị phá tại các lối đi Km266+180, Km267+500, Km 335+378, sửa chữa hàng rào hộ lan tại vị trí tại nạn km269+050...); rà soát, kiểm tra các LDTM trên địa bàn quản lý để bổ sung biển “Chú ý tàu hỏa” các cọc thu hẹp bị mất để bảo đảm an toàn.

- Tiếp tục có văn bản kiến nghị đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện kiểm định các cầu nêu trên theo quy định của pháp luật; đề nghị chủ Đầu tư là các Ban QLDA đường sắt khu vực cung cấp đầy đủ hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công, và các văn bản liên quan để Công ty tiếp nhận, lưu giữ và bảo quản.

- Điều tra trạng thái nhà gác đường ngang Km300+290 và lập hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền để đưa vào kế hoạch xây dựng mới nhà gác đường ngang theo quy định.

- Sử dụng thống nhất tên ga đã thay đổi là ga Yên Trung để thực hiện trong công tác quản lý, bảo trì.

- Tổ chức ký biên bản xác nhận sơ đồ hiện trạng quản lý lối đi tự mở để bàn giao cho địa phương cùng quản lý trên tuyến ĐS Cầu Giát – Nghĩa Đàn.

- Đối với 04 lập lách đặc biệt phải tăng cường công tác kiểm tra chất lượng kỹ thuật và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có sự cố, mất an toàn chạy tàu do chất lượng của 04 lập lách trên.

- Có biện pháp chấn chỉnh đối với việc quản lý hồ sơ các vụ vi phạm hành lang ATGTĐS của Công ty. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để xử lý dứt điểm các vi phạm hành lang ATGTĐS trên địa bàn Công ty quản lý (*Công ty mới chỉ dừng ở việc báo cáo chính quyền địa phương, ban ngành chức năng để xử lý các vi phạm; phần lớn các vụ việc không có biên bản lập ban đầu, các vi phạm này đến nay vẫn chưa được giải quyết dứt điểm*) và thực hiện đúng quy định về trách nhiệm quản lý, bảo vệ KCHTĐS tại Luật Đường sắt và Nghị định số 56/2018/NĐ-CP.

- Xem xét và xử lý trách nhiệm của các phòng chức năng, các cá nhân liên quan trong công tác mua vật tư sử dụng trong bảo dưỡng thường xuyên, tổ chức thi công công trình, quản lý và giải quyết vi phạm hành lang ATGTĐS có những tồn tại mà Đoàn thanh tra đã nêu ở trên.

3.2. Về xử lý kinh tế:

Thu hồi nộp về tài khoản tạm giữ của Cục Đường sắt Việt Nam tại kho bạc nhà nước thành phố Hà Nội, số tiền: 16.892.390 đồng. Cụ thể:

- Giảm trừ chi phí vật liệu đối với 02 bộ xương ghi là: 2.005.761 đồng/bộ x 2 bộ = 4.011.522 đồng, tương ứng giảm trừ kinh phí bảo dưỡng **4.592.390** đồng.

- Xuất toán kinh phí do sử dụng dầu nhớt đã qua sử dụng là **12.300.000** đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh khẩn trương tổ chức thực hiện kết luận thanh tra, báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản về Cục ĐSVN và Phòng Thanh tra - An toàn I trước ngày 20/11/2023 để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Tổng công ty ĐSVN thực hiện các nội dung tại mục 2 phần V Kết luận

này, báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản gửi về Cục ĐSVN trước ngày 30/11/2023 để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Ủy quyền cho Trưởng đoàn thanh tra thực hiện công bố và công khai kết luận thanh tra theo quy định; thực hiện công khai kết luận thanh tra trên phần mềm **Tpublic** của Bộ GTVT theo quy định.

4. Giao Phòng Pháp chế - Thanh tra theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định. Trong quá trình thực hiện kết luận thanh tra, trường hợp Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, yêu cầu áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

5. Giao Phòng Vận tải - Khoa học công nghệ thực hiện công khai Kết luận thanh tra này trên trang thông tin điện tử của Cục ĐSVN và của Bộ GTVT theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GTVT (để b/c);
- Tổng Công ty ĐSVN (để th/h);
- Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh (để th/h);
- Phòng PCTT; VT – KHCN;
- Phòng QLXD&KCHTĐS; TT-AT I; (để th/h);
- Đội TT-AT số 2,3,5;
- Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn thanh tra.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Thiện Cảnh

Phụ lục 1: Kiểm tra, xác minh hiện trường phạm vi Nghệ An, Hà Tĩnh
(Kèm theo Kết luận Thanh tra số 2424/KL-CĐSVN ngày 24/10/2023)

I. Kiểm tra từ Km257+500 đến Km313+000 tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh

1. Công trình SCDK ĐS (Từ Km266+000 đến Km269+250)

Kết quả kiểm tra hiện trường cho thấy một số hạng mục nhà thầu thi công (Công ty CPĐS Thanh Hóa) chưa theo hồ sơ thiết kế được duyệt, cụ thể:

- Biểu tượng lô gô trên thân ray: Trên thân ray không có biểu tượng của nhà sản xuất; ký hiệu trên thân ray là T III 22 P50, trong khi theo giấy chứng nhận chất lượng CO, CQ loại ray là R50 do Nga sản xuất, tiêu chuẩn ray là GOST R51685-2013.

- Khoảng cách từ vị trí ghi thông tin của ray nêu trên đến đầu-cuối mỗi thanh ray thay đổi từ 2,38m đến 2,8m là chưa tuân thủ quy định TCCS 04:2022/VNRA.

- Lập lách đặc biệt và lập lách nối ray mới không có lô gô, năm sản xuất,...là chưa tuân thủ quy định TCCS 02:2009/VNRA; TCCS 04:2022/VNRA và quy định liên quan.

2. Thay mới tà vẹt BT DUL TN1 (Từ Km271+976 đến Km272)

*** Tồn tại:**

- Khoảng cách giữa các thanh tà vẹt TN1 trong phạm vi từ thanh số 12 đến 15 thay đổi từ $63,5 \div 72\text{cm}$, đề nghị điều chỉnh cự ly giữa các tà vẹt để bảo đảm an toàn chạy tàu, yêu cầu Công ty khắc phục.

- Đoạn rãnh giữa ĐS và QL1A từ Km272+050 đến Km272+155 tà vẹt BT đặt trong lòng rãnh, ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước, yêu cầu Công ty thu hồi.

3. Công trình sửa chữa thường xuyên (Từ Km277+700 đến Km277+846,8)

*** Tồn tại:**

Kết quả kiểm tra hiện trường cho thấy một số hạng mục thi công chưa theo hồ sơ thiết kế, cụ thể:

- Thanh tà vẹt TN1 số 23 Km 278 bị vỡ, lộ cốt thép dài 12cm, yêu cầu Công ty thay mới để bảo đảm ATGTĐS.

4. Ga Mỹ Lý

Theo PATN tại ghi N1 thay mới 05 thanh TVG gỗ có kích thước (cao x rộng x dài~h x b x L), kiểm tra xác suất 02 thanh như bảng dưới đây:

Vị trí	PATN	Hiện trường	Sai số, mm	Chênh lệch
Thanh số 14	14 x 22 x 210cm	14,2x21,6 (22)x224cm	h: +1, -1	+2
			b: +1, -1	-2
			L: +10, -5	+130
Thanh số 41	14 x 22 x 290cm	14 x 22,5(22) x 305cm		0
				+2,5
				+150

*** Tồn tại:** Kích thước TVG thay mới có sai số quá quy định, chưa tuân thủ quy định tại mục 3.1.1.6, Bảng 15 TCCS 04:2022/VNRA.

5. Cầu Cẩm (nhịp N1)

Theo PATN tại nhịp N1 thay mới 27 thanh TVG gỗ có kích thước (cao x rộng x dài ~ h x b x L), kết quả kiểm tra hiện trường có 27 thanh TVG, kiểm tra xác suất kích thước 01 thanh như bảng dưới đây:

Vị trí	PATN	Hiện trường	Sai số, mm	Chênh lệch
Thanh số 171	22x16x270cm	22x13,5 (13,8)x273cm	h: +1, -1	0
			b: +1, -1	-22
			L: +10, -5	+30 mm

II. Kiểm tra từ Km313+000 đến Km405+000 tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh

1. Phần thay ray P50 trong bảo dưỡng thường xuyên đường sắt đoạn Km323+000–Km323+800; Km334+000–Km334+700 tuyến HN-TP HCM

1.1. Đoạn Km323+000 - Km323+800

a) Kiểm tra xác suất cầu ray số 3 Km323+050

- Ký hiệu trên thân ray: Biểu tượng của nhà máy sản xuất - 50 U75 VH 22 LX (hình vẽ thể hiện tại báo cáo kết quả thanh tra)

***Tồn tại:**

- Biểu tượng nhà sản xuất trên thân ray không khớp với logo của nhà sản xuất: Công ty HH gang thép Vũ Hán tại Chứng chỉ kiểm tra xuất xưởng (số hiệu BGBWP2105140001100, ký hiệu xưởng sản xuất PIB0000109).

1.2. Đoạn Km334+000 – Km334+700

*** Tồn tại:**

Kiểm tra xác suất cầu ray số 5+6 Km334: Trên thân ray có ký hiệu: Biểu tượng của nhà máy sản xuất - 50 U75 VH 22 LX, và một số tồn tại tương tự như mục 1.1.

2. Công trình sửa chữa định kỳ đường sắt đoạn Km399+010 - Km404+000

Kiểm tra xác suất ray P50 trên cầu ray số 33 Km399

*** Tồn tại:**

- Trên thân ray có ký hiệu: Biểu tượng của nhà máy sản xuất - PZH 50 U75V 2HX. Tuy nhiên theo Phụ lục A - Đặc trưng kỹ thuật ray Trung Quốc của TCCS 02:2009/VNRA, mục 2.3 TCCS 04:2014/VNRA và danh mục các tiêu chuẩn áp dụng trong dự án không có chủng loại ray đang sử dụng trong dự án, và một số tồn tại tương tự như mục 1.1

- Lập lách: Trên thân lập lách có ký hiệu BX21091675 tại cầu ray 33,34; ký hiệu BX21091520 tại cầu ray 35, 36, lập lách không có biểu tượng nhà máy là chưa tuân thủ quy định tại mục 4.4.2.1 TCCS 02:2009/VNRA.

3. Thay tâm ghi đúc

Theo Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu trúng thầu gói thầu: Mua sắm vật tư ghi phục vụ BDTX KCHTĐS năm 2022 thì nhà thầu cung cấp vật tư ghi (xương ghi, tâm ghi đúc P43, tg1/10; ray P43 L=12,5m) mới 100%. Kết quả kiểm tra hiện trường cho thấy:

3.1. Tại ga Yên Trung (ghi N1)

a) Tâm ghi đúc của bộ xương ghi P43, tg 1/10, L=24,414, có ký hiệu GWQC-YN43-10G; 20-12-013.

b) Về ray P43 thay mới:

+ Trên thân ray P43, l=12,5m có ký hiệu 43 U71 MN 21 IV được sản xuất từ năm 2021.

Theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa thì các vật tư, thiết bị sản xuất theo tiêu chuẩn nước ngoài thì đơn vị nhập khẩu cần thực hiện thủ tục công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với vật tư thiết bị nêu trên. Kết quả kiểm tra cho thấy, đơn vị nhập khẩu chưa thực hiện các quy định trên.

3.2. Tại ga Yên Xuân (ghi N4):

Tâm ghi của bộ xương ghi P43, tg 1/10, L=24,414 có ký hiệu GWQC-YN43-10G; 19-10-003:

* **Tồn tại:** Số liệu độ mòn tại hiện trường: Mặt cắt 40 mòn 6,8mm; Mòn ray chân thỏ 4,2mm.

3.3. Tại ga Hòa Duyệt (ghi N2):

Tâm ghi P43, tg 1/10, L=24,414 có ký hiệu 43-10 **11**-09 - I2Q; 20-12-013.

* **Tồn tại:** Số liệu độ mòn tại mặt cắt 40 mòn 6,6mm; không có 03 đinh cắm công tại thanh TVG số 37. Tâm ghi sản xuất năm 2020, nhưng độ mòn tại mặt cắt 40 đã xuất hiện độ mòn lớn.

3.4. Tại ga La Khê (ghi N2, N3)

a) Tâm ghi N2 có ký hiệu GWQC-YN50-9T; 20-04-017 và tâm ghi N3 có ký hiệu GWQC-YN50-9T; 20-04-011 có độ mòn tại mặt cắt 40 lần lượt 3,2 mm; 6,8mm.

* **Tồn tại:** Số liệu độ mòn tại mặt cắt 40 mòn 6,6mm; không có 03 đinh cắm công tại thanh TVG số 37. Tâm ghi sản xuất năm 2020, nhưng độ mòn tại mặt cắt 40 đã xuất hiện độ mòn lớn.

b) Phần tà vẹt gỗ: Kết quả kiểm tra số lượng TVG tại 02 bộ ghi N2, N3 thay mới 05 thanh TVG/bộ ghi;

* **Tồn tại:** các thanh TVG tận dụng lại được lắp vào 02 ghi nêu trên trong Quý 4/2022 không có dây thép xoắn hai đầu.

3.5. Tại ga Vinh (ghi N3)

Đường nhánh vào xí nghiệp đầu máy Vinh

Theo PATN Quý 4/2022, tại ghi N3 thay mới 02 thanh TVG gỗ có kích thước (cao x rộng x dài ~ h x b x L) lần lượt như bảng dưới đây:

Vị trí	PATN	Hiện trường	Sai số, mm	Chênh lệch
Thanh số 2	14 x 22 x 200cm	14,5x21,2 (21,5)x213cm	h: +1, -1	+5
			b: +1, -1	-8
			L: +10, -5	+130
Thanh số 46	14 x 22 x 330cm	15 x 23 x 334cm		+10
				+10
				+40

